

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2017

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và công tác pháp chế, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả triển khai thực hiện các công tác này năm 2017 trên địa bàn tỉnh với nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL

a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản QPPL

- Ở tỉnh: Năm 2017, UBND tỉnh đã tổ chức soạn thảo, ban hành 31 quyết định QPPL và trình HĐND tỉnh ban hành 15 nghị quyết QPPL.

- Cấp huyện, cấp xã: Trong năm 2017, cấp huyện, cấp xã không ban hành văn bản QPPL nào.

b) Về chất lượng văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành

Nhìn chung, các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đều đúng thẩm quyền; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; có tính khả thi cao, đáp ứng việc quy định chi tiết văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và yêu cầu quản lý nhà nước ở tỉnh.

c) Việc tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL

- Lập, chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản QPPL; phân công xây dựng văn bản QPPL: Các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trước khi ban hành đều thực hiện đầy đủ quy định về lập, chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản QPPL; văn bản có chứa chính sách đều thực hiện việc đánh giá tình hình thi hành pháp luật, điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng, đánh giá tác động của chính sách trước khi đề nghị xây dựng văn bản; việc xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã đều thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL của Luật Ban hành văn bản QPPL 2015, Nghị định số

34/2014/NĐ-CP; đã kịp thời phát hiện và không ban hành những văn bản QPPL không thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND cấp huyện cấp xã hoặc những văn bản xét thấy không cần thiết phải ban hành. Tuy nhiên, việc lập, đề nghị, xem xét chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản QPPL khá rườm rà, tốn nhiều thời gian vì phải thông qua nhiều cơ quan, nhiều bước phần nào ảnh hưởng đến tính kịp thời trong việc xây dựng, triển khai chính sách, pháp luật, nhất là đối với các văn bản quy định chi tiết Luật; một số đề nghị chậm được xem xét chấp thuận.

- *Soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến:* Qua theo dõi cho thấy phần lớn các đề nghị xây dựng nghị quyết có chính sách, dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh đều được cơ quan chuyên môn thực hiện việc soạn thảo, tổ chức thực hiện đầy đủ việc lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (nếu liên quan đến doanh nghiệp), đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; ý kiến góp ý đều được tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ; các đơn vị cấp huyện, cấp xã đã thực hiện đầy đủ việc soạn thảo, lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản theo quy định. Tuy nhiên, chất lượng soạn thảo của một số cơ quan, đơn vị chưa cao, chưa nắm rõ quy trình tổ chức lấy ý kiến nên lấy ý kiến chưa đầy đủ đối tượng, chưa đăng tải dự thảo, dẫn đến phải thực hiện lại, kéo dài thời gian xây dựng văn bản.

- *Thẩm định, tư vấn thẩm định:* Trong năm, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định, tư vấn thẩm định 38 đề nghị, dự thảo văn bản (gồm 36 dự thảo văn bản QPPL: 15 dự thảo nghị quyết, 21 dự thảo quyết định và 02 đề nghị xây dựng nghị quyết). Việc thẩm định, tư vấn thẩm định đã tuân thủ điều kiện, trình tự và các nội dung thẩm định theo quy định của Luật.

Ở cấp huyện, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND cấp huyện chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác ban hành văn bản QPPL ở từng địa phương; đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL theo thẩm quyền.

- *Xem xét, thông qua, ban hành văn bản:* Các văn bản QPPL đều được UBND thực hiện việc lấy ý kiến thành viên, tổ chức xem xét, ban hành; thông qua, trình HĐND cùng cấp ban hành theo thẩm quyền. Tuy nhiên, do điều kiện công tác nên một số văn bản ban hành còn chậm.

d) Về ban hành văn bản quy định chi tiết

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2807/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 ban hành Danh mục văn bản QPPL của UBND tỉnh quy định chi tiết Luật gồm 02 văn bản (sau đó 01 văn bản đã được chấp thuận lùi thời gian ban hành để bảo đảm tính thống nhất và khả thi theo ý kiến của Bộ quản lý ngành) và Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Quyết định số 40/QĐ-HĐND ngày

06/11/2017 về Danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cơ sở kết quả rà soát của Bộ Tư pháp. Hiện các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo đang khẩn trương thực hiện các thủ tục theo quy định để kịp thời ban hành văn bản và có hiệu lực cùng thời điểm với thời điểm có hiệu lực của Luật.

đ) Đăng Công báo, đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, cập nhật Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh đối với văn bản mới ban hành

- *Ở tỉnh:* Việc đăng Công báo, cập nhật Cơ sở dữ liệu, đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng đối với văn bản QPPL sau khi được ban hành, thông qua cơ bản đã đảm bảo đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật.

Về công tác cập nhật cơ sở dữ liệu văn bản QPPL: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 ban hành Quy định phối hợp trong cập nhật dữ liệu, kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh có trách nhiệm cung cấp văn bản cho Sở Tư pháp để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của tỉnh trên cơ sở dữ liệu pháp luật Quốc gia do Bộ Tư pháp quản lý. Việc cập nhật đầy đủ, kịp thời 51 văn bản QPPL được ban hành vào cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh đã phục vụ hiệu quả công tác tra cứu để áp dụng, thực thi pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- *Ở cấp huyện, cấp xã:* Các đơn vị cấp huyện, cấp xã đã thực hiện việc niêm yết tại trụ sở UBND cấp huyện và một số điểm khác như trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn và bưu điện...; đồng thời, tổ chức đưa tin trên phương tiện truyền thanh của địa phương hoặc phổ biến tại các hội nghị tuyên truyền các văn bản pháp luật hoặc lồng ghép trong nội dung các cuộc họp tại cơ quan, đơn vị.

e) Về kinh phí xây dựng văn bản QPPL

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2586/UBND-NC ngày 13/4/2017 về triển khai thi hành Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật; xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc triển khai vẫn còn thiếu thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc lập dự toán, bố trí, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách cho công tác xây dựng văn bản QPPL.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Về chỉ đạo, điều hành, các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- *Xây dựng thể chế:* Năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 ban hành Quy định phối hợp trong cập nhật dữ liệu; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 10708/KH-UBND ngày 30/12/2016 về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017 cùng nhiều Công văn đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- *Tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cộng tác viên:* Công tác này chủ yếu do Sở Tư pháp, tổ chức pháp chế tại các sở, ban, ngành ở tỉnh; Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch triển khai thực hiện - không có sự tham gia của đội ngũ cộng tác viên, vì đối với những vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều nghề, các cơ quan, đơn vị chủ động đề nghị sự phối hợp từ phía các cơ quan chức năng, đảm bảo giá trị pháp lý của ý kiến tham vấn.

Kinh phí dành cho công tác này hiện vẫn thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, kinh phí còn hạn hẹp, có đơn vị không bố trí được kinh phí thực hiện.

- *Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa:* Sở Tư pháp hiện đang duy trì việc cập nhật văn bản pháp luật mới ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh, hệ thống văn bản pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện, phục vụ việc tra cứu, sử dụng. Trong năm 2017, Sở Tư pháp đã cập nhật đầy đủ, kịp thời 51 văn bản QPPL mới ban hành vào cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh để phục vụ tra cứu văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- *Tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ:* Năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tập huấn công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh cho gần 200 cán bộ, công chức làm công tác văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh nhằm giúp cán bộ, công chức làm công tác văn bản tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nắm vững kiến thức, nghiệp vụ soạn thảo, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, trên cơ sở đó, thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Ngoài ra, Sở Tư pháp còn tổ chức tập huấn cho một số sở, ngành, địa phương nghiệp vụ soạn thảo, ban

hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị này (như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện M'Đrăk, UBND huyện Krông Năng); Sở Nội vụ đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ công chức cấp xã, trong đó có công tác văn bản QPPL. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện cử công chức tham dự các lớp tập huấn chuyên sâu về Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, văn bản quy định chi tiết Luật do Bộ Tư pháp tổ chức để áp dụng nhằm nâng cao công tác tham mưu ban hành văn bản QPPL của địa phương; xây dựng dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

- *Tự kiểm tra*: Trong năm 2017, Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh tự kiểm tra 34 văn bản QPPL; Phòng Tư pháp cấp huyện đã giúp UBND cùng cấp thực hiện tự kiểm tra đối với 11 văn bản QPPL. Qua kiểm tra cho thấy, các văn bản đều phù hợp.

- *Kiểm tra theo thẩm quyền*: Trong năm 2017, Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đối với 10 văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, về cơ bản, các văn bản này đều phù hợp với các quy định của pháp luật. Phòng Tư pháp cấp huyện đã giúp UBND cùng cấp kiểm tra theo thẩm quyền đối với 49 văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã - qua kiểm tra, cho thấy có 01 văn bản QPPL có dấu hiệu không phù hợp với quy định pháp luật - có thể thức không phù hợp⁽¹⁾. Hiện các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được xử lý trong kỳ báo cáo.

- *Kiểm tra theo chuyên đề*: Năm 2017, UBND tỉnh đã tiến hành kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Bộ Quốc phòng; văn bản quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh trong các lĩnh vực nông nghiệp, khoa học và công nghệ... theo đề nghị của các bộ, ngành Trung ương. Cụ thể: Báo cáo số 237/BC-UBND tỉnh ngày 27/9/2017 báo cáo kết quả kiểm tra văn bản QPPL có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ để triển khai thực hiện Công văn số 2135/TTCP-PC ngày 30/8/2017 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện tự kiểm tra văn bản và gửi danh mục văn bản QPPL có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ; ban hành Công văn số 7857/UBND-NC ngày 04/10/2017 triển khai Công văn số 11132/BQP-PC ngày 20/9/2017 của Bộ Quốc phòng về việc thực hiện kiểm tra và lập danh mục văn bản QPPL có quy định liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng; Công văn số 9454/UBND-KGVX ngày 27/11/2017, chỉ đạo

⁽¹⁾ 01 văn bản của UBND cấp xã trên địa bàn huyện Ea H'leo có dấu hiệu không phù hợp với quy định pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, rà soát tất cả các văn bản trong lĩnh vực khoa học và công nghệ...

c) Về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- *Rà soát thường xuyên:* Các sở, ban, ngành ở tỉnh, các đơn vị cấp huyện, cấp xã đã chủ động rà soát văn bản QPPL hiện hành của HĐND, UBND trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao ngay khi có căn cứ rà soát; kịp thời đề nghị thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đối với những văn bản không còn phù hợp, ban hành mới đối với những chức năng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

- *Rà soát theo chuyên đề:*

+ Ở tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 10708/KH-UBND ngày 30/12/2016 về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017, chỉ đạo các sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã thực hiện rà soát các chỉ thị QPPL của UBND, thủ tục hành chính trong các nghị quyết, quyết định QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành trước ngày 01/7/2016 và các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh về giá thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý để kịp thời xử lý đối với những văn bản không còn phù hợp.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến dịch vụ công trong lĩnh vực đầu tư, phí và lệ phí, tài nguyên và môi trường, xây dựng (rà soát chuyên đề của năm 2016); xử lý đối với văn bản có kiến nghị bãi bỏ qua rà soát (Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 bãi bỏ một số văn bản QPPL, văn bản chứa QPPL của UBND tỉnh; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 bãi bỏ một số văn bản QPPL của HĐND tỉnh).

+ Cấp huyện: Một số đơn vị cấp huyện (*Krông Ana, Cư M'gar, Ea H'leo, Krông Bông, Cư Kuin, Buôn Ma Thuột, Krông Búk, Ea Kar...*) đã xây dựng, thực hiện các kế hoạch rà soát theo chuyên đề đối với văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện. Qua báo cáo, các đơn vị này đã hoàn thành rà soát 193 văn bản QPPL, xử lý kịp thời những văn bản có kiến nghị sau rà soát.

Có thể thấy, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh được thực hiện thường xuyên, qua đó kịp thời phát hiện văn bản hết hiệu lực thi hành hoặc không còn phù hợp với văn bản mới được ban hành, góp phần giúp cho hệ thống pháp luật được minh bạch, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong áp dụng.

- *Công bố hết hiệu lực định kỳ năm 2016, 2017:*

+ Ở tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2016.

+ Ở cấp huyện: 05 đơn vị đã ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2016 (Krông Ana, Krông Pắc, Cư Kuin, Buôn Hồ, Krông Năng); 03 đơn vị tuy không ban hành Quyết định công bố hết hiệu lực nhưng có công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong Báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (Krông Bông, Buôn Đôn, Cư M'gar); các đơn vị còn lại do không có văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm nên không thực hiện việc công bố.

Hiện các đơn vị của tỉnh đang tổng hợp số liệu để công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2017.

- *Chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa:* Qua theo dõi cho thấy các văn bản có kiến nghị cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới đều được các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất xây dựng văn bản điều chỉnh.

- *Đánh giá tình hình thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, hoạt động phối hợp trong công tác này:* Việc rà soát thường xuyên được UBND tỉnh chỉ đạo, yêu cầu là nội dung phải có trong đề nghị xây dựng văn bản QPPL. Việc chủ động xác định lĩnh vực, chuyên đề cần rà soát của các cơ quan, đơn vị ở tỉnh chưa cao, chủ yếu rà soát theo kế hoạch của bộ, ngành hoặc kế hoạch do Sở Tư pháp chủ trì. Một số cơ quan, đơn vị còn thụ động trong phối hợp rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, chưa kiểm soát được số văn bản hiện hành, chưa đánh giá được văn bản nào cần xử lý, biện pháp xử lý phù hợp...

3. Về công tác pháp chế

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1571/KH-UBND ngày 07/3/2017 về triển khai công tác pháp chế năm 2017 trên địa bàn tỉnh; tiến hành rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn bản QPPL để có biện pháp tham mưu việc củng cố, kiện toàn đội ngũ này theo quy định. Đồng thời, trong năm 2017, UBND tỉnh đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành ở tỉnh lồng ghép trong tập huấn công tác xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL năm 2017. Qua thực hiện cho thấy:

a) Về tổ chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Trong số 11/14 cơ quan chuyên môn phải thành lập Phòng Pháp chế đã hoàn thành việc thành lập Phòng Pháp chế hiện chỉ còn 02 sở có Phòng pháp chế (Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch; Sở Giao thông vận tải), 09 sở đều giao Văn phòng hoặc Thanh tra Sở phụ trách (*kể cả những sở không còn chức năng pháp chế theo quy định tại thông tư liên tịch quy định về cơ cấu tổ chức trong lĩnh vực ngành*); đối với các cơ quan chuyên môn không phải thành lập Phòng Pháp chế thì cơ bản vẫn giao công chức phụ trách như trước đây. Tổng số công chức làm công tác

pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là 20 thành viên, gồm 13 người chuyên trách và 07 người kiêm nhiệm; trong đó, có 17 người có trình độ cử nhân luật, 03 người có trình độ đại học chuyên ngành khác.

b) Về hoạt động của tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Thời gian qua, tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã triển khai tương đối đầy đủ các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, gồm:

- *Công tác xây dựng pháp luật*: Các tổ chức pháp chế đã tham mưu thực hiện việc lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị thuộc cơ quan trong soạn thảo, lấy ý kiến, gửi thẩm định và trình ban hành các văn bản QPPL. Bên cạnh đó, các tổ chức pháp chế còn tích cực tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản QPPL trong các lĩnh vực liên quan do các sở, ngành của tỉnh soạn thảo và các dự thảo văn bản QPPL liên quan trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Trung ương gửi lấy ý kiến.

- *Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL*: Các tổ chức pháp chế đã tham mưu thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa theo chuyên đề, lĩnh vực theo yêu cầu của bộ, ngành hoặc của tỉnh cũng như rà soát thường xuyên đối với văn bản QPPL của tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị để kịp thời phát hiện và đề nghị xử lý đối với các văn bản không còn phù hợp, có mâu thuẫn, chồng chéo nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn.

- *Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL*: Tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã phối hợp kịp thời với Sở Tư pháp thực hiện việc kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL do đơn vị tham mưu ban hành không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- *Công tác kiểm soát thủ tục hành chính*: Các tổ chức pháp chế đã triển khai nhiệm vụ giúp thủ trưởng đơn vị phối hợp với Sở Tư pháp kiểm soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, đơn vị theo quy định để kịp thời tham mưu UBND tỉnh công bố các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn.

- *Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*: Tổ chức pháp chế tại một số cơ quan tham mưu duy trì thực hiện thường xuyên phù hợp với các chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực chuyên ngành và các kế hoạch của UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm trên địa bàn tỉnh với nhiều phương pháp đa dạng, phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị như tổ chức hội nghị tập huấn, hội thảo phổ biến kiến thức pháp luật, mở chuyên mục tìm hiểu pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các hội thi, cuộc thi tìm hiểu pháp luật trong lĩnh vực chuyên ngành... Qua đó, đã góp phần chuyển tải các nội dung pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức, đồng bào các dân tộc, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh; góp phần nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho các đối tượng này.

- *Công tác theo dõi thi hành pháp luật*: Trong năm qua, tổ chức pháp chế tại các cơ quan liên quan đã phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật. Bên cạnh đó, một số sở, ngành đã ban hành kế hoạch để tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật riêng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hoặc triển khai trong các lĩnh vực cụ thể theo kế hoạch của bộ, ngành chủ quản.

- *Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*: Tổ chức pháp chế tại các sở, ban, ngành đã tham mưu lãnh đạo đơn vị triển khai thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhưng chủ yếu chỉ lồng ghép trong xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu văn bản; lồng ghép trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đối thoại, tiếp nhận kiến nghị, giải đáp pháp luật... trong lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị.

- *Công tác bồi thường của nhà nước và tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng*: Tổ chức pháp chế tại các cơ quan đã theo dõi, kiểm tra và thực hiện thống kê, tổng kết, đánh giá việc giải quyết bồi thường của nhà nước thuộc trách nhiệm của đơn vị theo quy định; đồng thời, thực hiện tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng khi phát sinh theo sự chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Công tác văn bản QPPL đã được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của HĐND, UBND tỉnh, coi đây là nhiệm vụ quan trọng của các cấp chính quyền địa phương và của cơ quan, đơn vị chuyên môn.

- Năng lực, trình độ của đội ngũ làm công tác văn bản QPPL ngày càng được nâng lên, phần nào đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị ở tỉnh trong quá trình thực hiện công tác văn bản, công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Một số cơ quan chưa kịp thời rà soát ngay khi có căn cứ rà soát đối với văn bản QPPL hiện hành của HĐND, UBND ban hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo đúng tiến độ của văn bản quy định chi tiết.

- Một số dự thảo do cơ quan soạn thảo thiếu sự chủ động trong việc đầu tư nghiên cứu, thời gian xây dựng cũng như sự chỉ đạo sát sao, bố trí cán bộ hợp lý nên chất lượng dự thảo không bảo đảm, nội dung chung chung, đơn giản, sơ sài.

- Một số đơn vị chưa cập nhật, triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định về xây dựng văn bản nên dẫn đến kéo dài thời gian góp ý, thẩm định làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của việc ban hành văn bản QPPL.

- Chất lượng của việc lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị liên quan chưa thật sự cao (*một số ý kiến hoàn toàn thống nhất với dự thảo trong khi còn nhiều vấn đề chưa phù hợp*); một số đơn vị cấp huyện chưa lấy ý kiến góp ý của đối tượng chịu sự tác động của văn bản. Nguyên nhân do một số cơ quan, đơn vị chưa đánh giá đúng mức việc tổ chức lấy ý kiến, tham gia góp ý đối với những văn bản liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước được gửi đến lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị.

b) Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Quy định pháp luật chưa thống nhất, rõ ràng:

+ Quy trình xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại Luật Ban hành văn bản năm 2015, Nghị định 34/2016/NĐ-CP vẫn còn những tồn tại gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, như: Khái niệm QPPL vẫn còn chung chung, chưa thống nhất trong áp dụng; quy định chỉ được ban hành thủ tục hành chính khi được luật giao và quy định HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã chỉ được ban hành văn bản QPPL khi luật giao không phù hợp với thực tế, không đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, mâu thuẫn với quy định về kiểm tra, xử lý văn bản; việc xây dựng, đánh giá tác động, thẩm định chính sách còn chung chung, chưa có hướng dẫn cụ thể trong khi đây là nội dung mới đối với địa phương; quy trình đề nghị xây dựng văn bản còn nặng về thủ tục, kéo dài thời gian.... Những nội dung này đã được UBND tỉnh báo cáo cụ thể về những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 trên địa bàn tỉnh.

+ Giữa Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các thông tư, thông tư liên tịch hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không thống nhất về tổ chức pháp chế đã gây khó khăn, vướng mắc cả về công tác quản lý nhà nước của UBND tỉnh và việc triển khai thực hiện của các sở, ban, ngành ở tỉnh; dẫn đến biến động mạnh về tổ chức pháp chế tại các cơ quan, đơn vị như trong thời gian vừa qua. Bên cạnh đó, một số quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP còn bất cập, không phù hợp với thực tế, như: Khoản 2 Điều 12 quy định người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề nhưng hiện vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung này để thu hút, tạo sự động viên, yên tâm trong công tác đối với đối tượng này, nhất là những người có năng lực; tại Khoản 2 Điều 10 quy định Sở Tư pháp hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế cho tổ chức pháp chế tại các doanh nghiệp nhà nước ở địa phương trong khi nhiệm vụ của các tổ chức này có các lĩnh vực ngoài phạm vi

nghiệp vụ của Sở như soạn thảo, thẩm định dự thảo, tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế, xây dựng, sửa đổi, bổ sung điều lệ doanh nghiệp; quy định pháp luật trong một số lĩnh vực chuyên ngành (theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính...) còn chưa rõ ràng, thống nhất, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện v.v...

- Một số văn bản QPPL do các Bộ, ngành ở Trung ương ban hành có tính ổn định không cao đã phần nào ảnh hưởng đến công tác xây dựng pháp luật của địa phương. Nhiều văn bản quy định chi tiết chưa đảm bảo có cùng hiệu lực với Luật, Pháp lệnh...

- Số lượng, trình độ, năng lực của một bộ phận không nhỏ tổ chức pháp chế, đội ngũ làm công tác văn bản ở các sở, ban, ngành ở tỉnh; người làm công tác văn bản QPPL ở cấp huyện, cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu công việc, hiệu quả công tác chưa thực sự cao

- Đội ngũ làm công tác pháp chế tại một số cơ quan, đơn vị, đội ngũ công chức Tư pháp cấp huyện, cấp xã thường xuyên biến động, gây ảnh hưởng đến việc tiếp cận, triển khai nhiệm vụ.

- Chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ làm công tác văn bản, công tác pháp chế chưa được quan tâm đúng mức trong khi công việc phức tạp, khó khăn, đòi hỏi bản lĩnh, chuyên môn sâu, tầm hiểu biết rộng về các vấn đề của xã hội cũng như có sự bao quát trong nhìn nhận, đánh giá vấn đề và tính trách nhiệm cao.

- Kinh phí dành cho công tác văn bản chưa được bảo đảm, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét, kiến nghị sửa đổi những bất cập trong Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (*nội dung này UBND tỉnh Đắk Lắk đã có Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 27/11/2017*).

2. Kiến nghị các bộ, ngành ở Trung ương khi lấy ý kiến địa phương vào các dự thảo văn bản QPPL cần dành thời gian hợp lý để địa phương có điều kiện tổ chức lấy ý kiến rộng rãi nhân dân, chuyên gia, các cơ quan hữu quan vào dự thảo, góp phần nâng cao chất lượng và tính khả thi của văn bản.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành liên quan sớm nghiên cứu, trình Chính phủ thống nhất về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (*những cơ quan nào có tổ chức, chức năng, nhiệm vụ pháp chế trong cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan; thành lập Phòng riêng hay giao công tác pháp chế cho Văn phòng/Thanh tra sở phụ trách và chức năng, nhiệm vụ pháp chế phân bổ về các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng...*); đồng thời, tham mưu nghiên cứu, xây dựng, ban hành Nghị định thay thế các nội dung cần sửa đổi, bổ sung của

Nghị định số 55/2011/NĐ-CP về tổ chức pháp chế, điều kiện đối với người làm công tác pháp chế; chức năng, nhiệm vụ công tác pháp chế; chế độ đối với người làm công tác pháp chế...) cho phù hợp, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả trong triển khai thực hiện.

4. Một số văn bản QPPL do các cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành có nội dung chưa thống nhất, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp, gây khó khăn trong xác định, ban hành văn bản QPPL của chính quyền địa phương. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy mạnh rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm bảo đảm tính thống nhất, phù hợp trong hệ thống pháp luật.


5. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác văn bản, công tác pháp chế, nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác này.

Trên đây là nội dung báo cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk về tình hình thực hiện công tác văn bản QPPL và công tác pháp chế năm 2017 trên địa bàn tỉnh, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Vụ Các vấn đề chung - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP: LđVP;
- + P TH, TTTHCB;
- Lưu: VT, NCm20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh

DANH MỤC VĂN BẢN QPPL CỦA HĐND, UBND TỈNH BAN HÀNH NĂM 2017
 (Kèm theo Báo cáo số ~~321~~ 14/BC-UBND ngày ~~14~~ 14 tháng ~~12~~ 12 năm 2017 của UBND tỉnh)

| STT | Ký hiệu | NTN ban hành | Trích yếu | Ngày hiệu lực |
|-------------------|-----------------|-----------------|---|------------------|
| Nghị quyết | | | | |
| 01 | 19/2017/NQ-HĐND | 13/7/2017 | Bãi bỏ một số nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh | 01/8/2017 |
| 02 | 20/2017/NQ-HĐND | 13/7/2017 | Quy định mức trích (tỷ lệ %) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 01/8/2017 |
| 03 | 21/2017/NQ-HĐND | 13/7/2017 | Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 01/8/2017 |
| 04 | 22/2017/NQ-HĐND | 13/7/2017 | Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 01/8/2017 |
| 05 | 23/2017/NQ-HĐND | 13/7/2017 | Quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 01/8/2017 |
| 06 | 24/2017/NQ-HĐND | 13/7/2017 | Phát triển cà phê bền vững của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 | 01/8/2017 |
| 07 | 25/2017/NQ-HĐND | 13/7/2017 | Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Đắk Lắk | 01/8/2017 |

| | | | | |
|----|-----------------|------------|--|------------|
| 08 | 26/2017/NQ-HĐND | 11/10/2017 | Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 25/10/2017 |
| 09 | 27/2017/NQ-HĐND | 11/10/2017 | Quy định nội dung và một số mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 25/10/2017 |
| 10 | 28/2017/NQ-HĐND | 11/10/2017 | Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 25/10/2017 |
| 11 | 29/2017/NQ-HĐND | 11/10/2017 | Quy định nội dung, mức chi hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương | 25/10/2017 |
| 12 | 30/2017/NQ-HĐND | 11/10/2017 | Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 25/10/2017 |
| 13 | 31/2017/NQ-HĐND | 11/10/2017 | Sửa đổi Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017 | 25/10/2017 |
| 14 | 32/2017/NQ-HĐND | 11/10/2017 | Về việc quy định giá các dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 25/10/2017 |
| 15 | 33/2017/NQ-HĐND | 11/10/2017 | Về việc quy định giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 25/10/2017 |

Quyết định

| | | | | |
|---|-----------------|------------|---|-----------|
| 1 | 01/2017/QĐ-UBND | 16/1/2017 | Ban hành Quy định phối hợp trong cập nhật dữ liệu; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 26/1/2017 |
| 2 | 02/2017/QĐ-UBND | 16/1/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các trường hợp vướng mắc giữa giấy tờ hộ tịch và các giấy tờ, hồ sơ khác của công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 26/1/2017 |
| 3 | 03/2017/QĐ-UBND | 25/1/2017 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh | 05/2/2017 |
| 4 | 04/2017/QĐ-UBND | 15/02/2017 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh | 01/3/2017 |
| 5 | 05/2017/QĐ-UBND | 22/2/2017 | Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác và vận dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 04/3/2017 |
| 6 | 06/2017/QĐ-UBND | 23/2/2017 | Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 04/3/2017 |
| 7 | 07/2017/QĐ-UBND | 27/2/2017 | Ban hành Quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | |

| | | | | |
|----|-----------------|-----------|--|-----------|
| 8 | 08/2017/QĐ-UBND | 28/2/2017 | Về hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | |
| 9 | 09/2017/QĐ-UBND | 09/3/2017 | Ban hành Quy định hỗ trợ, cho vay ưu đãi hỗ trợ lãi vay vốn của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk | 19/3/2017 |
| 10 | 10/2017/QĐ-UBND | 14/3/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 23/3/2017 |
| 11 | 11/2017/QĐ-UBND | 14/3/2017 | Ban hành Quy định về trình tự, trách nhiệm xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh | 23/3/2017 |
| 12 | 12/2017/QĐ-UBND | 16/3/2017 | Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 26/3/2017 |
| 13 | 13/2017/QĐ-UBND | 16/3/2017 | Ban hành Quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 26/3/2017 |
| 14 | 14/2017/QĐ-UBND | 23/3/2017 | Về việc ban hành Quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 03/4/2017 |
| 15 | 15/2017/QĐ-UBND | 18/4/2017 | Ban hành Quy định mức hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 27/4/2017 |
| 16 | 16/2017/QĐ-UBND | 26/5/2017 | V/v ban hành Quy định về thẩm quyền trong đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách Nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 05/6/2017 |

| | | | | |
|----|-----------------|-----------|--|-----------|
| 17 | 17/2017/QĐ-UBND | 26/6/2017 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1112015/QĐ - UBND ngày 03/3/2015 | 07/7/2017 |
| 18 | 19/2017/QĐ-UBND | 29/6/2017 | Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk | 10/7/2017 |
| 19 | 20/2017/QĐ-UBND | 17/7/2017 | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chứa quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh | 22/7/2017 |
| 20 | 21/2017/NQ-HĐND | 18/7/2017 | Quy định về mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 28/7/2017 |
| 21 | 22/2017/QĐ-UBND | 24/7/2017 | Sửa đổi, bổ sung bảng giá các loại đất, quy định áp dụng đối với bảng giá các loại đất; quy định hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại các Quyết định của UBND tỉnh | 07/8/2017 |
| 22 | 23/2017/QĐ-UBND | 22/8/2017 | Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 03/9/2017 |
| 23 | 24/2017/QĐ-UBND | 05/9/2017 | Ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng biên giới tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | 15/9/2017 |
| 24 | 25/2017/QĐ-UBND | 19/9/2017 | Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 22/9/2017 |
| 25 | 26/2017/QĐ-UBND | 19/9/2017 | Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 22/9/2017 |
| 26 | 27/2017/QĐ-UBND | 19/9/2017 | Quy định giá cụ thể, giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hành tại chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 22/9/2017 |
| 27 | 28/2017/QĐ-UBND | 19/9/2017 | Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 22/9/2017 |

| | | | | |
|----|-----------------|------------|--|------------|
| 28 | 29/2017/QĐ-UBND | 29/9/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 09/10/2017 |
| 29 | 30/2017/QĐ-UBND | 18/10/2017 | Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | 28/10/2017 |
| 30 | 31/2017/QĐ-UBND | 13/11/2017 | Quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp | 23/11/2017 |
| 31 | 32/2017/QĐ-UBND | 16/11/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh | 26/11/2017 |